



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

*Tp Vinh, tháng 4 năm 2022*

Số: 61 /BC-CNNA

Nghệ An, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**  
**NĂM 2021**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**I. Thông tin chung**

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324240 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 6 năm 2006 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07 tháng 9 năm 2018.
- Vốn điều lệ: 373.859.830.000 đồng  
(*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi ba tỷ tám trăm năm mươi chín triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 375.568.588.465 đồng
- Địa chỉ: Số 32, đường Phan Đăng Lưu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An, Việt Nam.
- Số điện thoại: 02388.668.118
- Số fax: 02388.668.118
- Website: <http://nawasco.com.vn>
- Mã cổ phiếu: NAW
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An tiền thân là Nhà máy nước Vinh được thành lập từ năm 1957. Công ty ban đầu chỉ có một cơ sở sản xuất với công suất nhỏ để cung cấp nước sạch cho khu vực trung tâm Thành phố Vinh.

Ngày 15/03/1995, UBND tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 590 UB-QĐ ngày 15/03/1995 về việc đổi tên Nhà máy nước Vinh thành Công ty Cấp nước Nghệ An. Ngày 20/01/2006, UBND tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 315/QĐ-UBND-ĐMDN về việc chuyển đổi Công ty cấp nước Nghệ An thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An.

Ngày 12/11/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 5333/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Nghệ An. Qua đó công ty đổi thành Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An với số vốn điều lệ ban đầu là 295.622.070.000 đồng (*Hai trăm chín mươi lăm tỷ, sáu trăm hai mươi hai triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng*), trong đó số cổ phần nhà nước tại công ty là 51% vốn điều lệ.

Kể từ ngày 05/01/2017, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324240 thay đổi lần 4, chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ đăng ký là 295.622.070.000 đồng.

Công ty thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh lần 6 ngày 07/9/2018 tăng số vốn điều lệ 295.622.070.000 đồng (*Hai trăm chín mươi lăm tỷ, sáu trăm hai mươi hai triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng*) lên thành 373.859.830.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

Ngày 11/10/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có Quyết định số 7838/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An. Trong đó số cổ phần nhà nước tại công ty là 38,05% vốn điều lệ.

#### *Quá trình phát triển:*

Thông qua nguồn vốn vay ngân hàng ADB, ODA và vốn của doanh nghiệp, Công ty đã đầu tư nâng cấp 2 nhà máy nước hiện đại, có công suất lớn. Nhà máy nước Hưng Vĩnh (*sản xuất nước sạch trên dây chuyền, thiết bị hiện đại của châu Âu*) được khai thác và vận hành với công suất 60.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, sản xuất và cấp nước 24/24h phục vụ nhân dân trên địa bàn Thành phố Vinh. Nhà máy nước Cầu Bạch công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm cung cấp nước sạch cho địa bàn Thành phố Vinh và vùng lân cận.

Nhà máy nước Hưng Nguyên được UBND huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An bàn giao cho Công ty vận hành, khai thác vào tháng 1/2015. Khi tiếp nhận Nhà máy có công nghệ lạc hậu, thiết bị máy móc hoạt động không ổn định, chất lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng có một số chỉ tiêu vượt quy chuẩn. Năm 2021, Công ty đã thực hiện cải tạo, bổ sung công nghệ, thiết bị, xây dựng và hệ thống tự động hóa ở cụm xử lý nước, bể chứa nước sạch để cân bằng dây chuyền sản xuất, cung cấp đủ nhu cầu, chất lượng nước sạch cho khách hàng.

Trụ sở làm việc Công ty, địa chỉ tại số 32 đường Phan Đăng Lưu, Tp.Vinh được xây dựng và đưa vào sử dụng từ những năm 1993, trong quá trình sử dụng đã xuống cấp không đảm bảo an toàn về con người và tài sản nên cần phải tháo dỡ và xây mới. Trong năm 2021, Công ty đã xây mới trụ sở làm việc Công ty (*bao gồm nhà 7 tầng không viên; trung tâm tiếp nhận thông tin*) khang trang, sạch sẽ.

Công ty luôn tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất nước sạch; xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý khách hàng; phần mềm quản lý hoạt động xây lắp; phần mềm quản lý vật tư...; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc ghi chỉ số và thu tiền sử dụng nước của khách hàng bằng thiết bị di động; liên kết với các ngân hàng, ví điện tử và các ứng dụng khác để thuận tiện cho khách hàng trong việc thanh toán tiền sử dụng nước.

#### *Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:*

Công ty thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh lần 6 ngày 07/9/2018 tăng số vốn điều lệ từ 295.622.070.000 đồng (*Hai trăm chín mươi lăm tỷ, sáu trăm hai mươi hai triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng*) lên thành 373.859.830.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

## 2. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Tư vấn thiết kế, thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình cấp thoát nước)	7410
2	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Công trình công nghiệp, thủy lợi, đường dây và trạm biến áp)	4390
3	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
5	Hoạt động tư vấn quản lý (Lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu và quản lý dự án công trình cấp thoát nước)	7020
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất cùng chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Đầu tư kinh doanh địa ốc, nhà ở chung cư, dịch vụ quản lý chung cư và cao ốc văn phòng)	6810
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước)	7110
8	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu chuyên ngành cấp thoát nước	2599
9	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (khai thác nước thô; sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác; sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai)	3600 (Chính)
10	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Mua bán vật liệu xây dựng và vật tư thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước)	4752
12	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Lắp đặt hệ thống phòng, chữa cháy, trụ cứu hỏa)	4329
13	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chuyên ngành cấp thoát nước	4663
14	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16	Xây dựng công trình điện	4221
17	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18	Xây dựng công trình thủy	4291

STT	Tên ngành	Mã ngành
19	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
20	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
22	Xây dựng nhà để ở	4101
23	Xây dựng nhà không để ở	4102
24	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
25	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### - Mô hình quản trị

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Hội đồng quản trị

+ Ban kiểm soát

+ Ban Tổng Giám đốc

#### - Cơ cấu bộ máy quản lý

+ Hội đồng quản trị: 01 Chủ tịch HĐQT, 01 phó chủ tịch HĐQT và 01 thành viên HĐQT.

+ Ban kiểm soát: 01 Trưởng BKS và 02 thành viên BKS.

+ Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc và 01 trợ lý Tổng giám đốc.

+ 04 Phòng trực thuộc: - Phòng Tổ chức - Hành chính.

- Phòng Kế hoạch.

- Phòng Kỹ thuật.

- Phòng Kế toán.

+ 03 Xí Nghiệp và 10

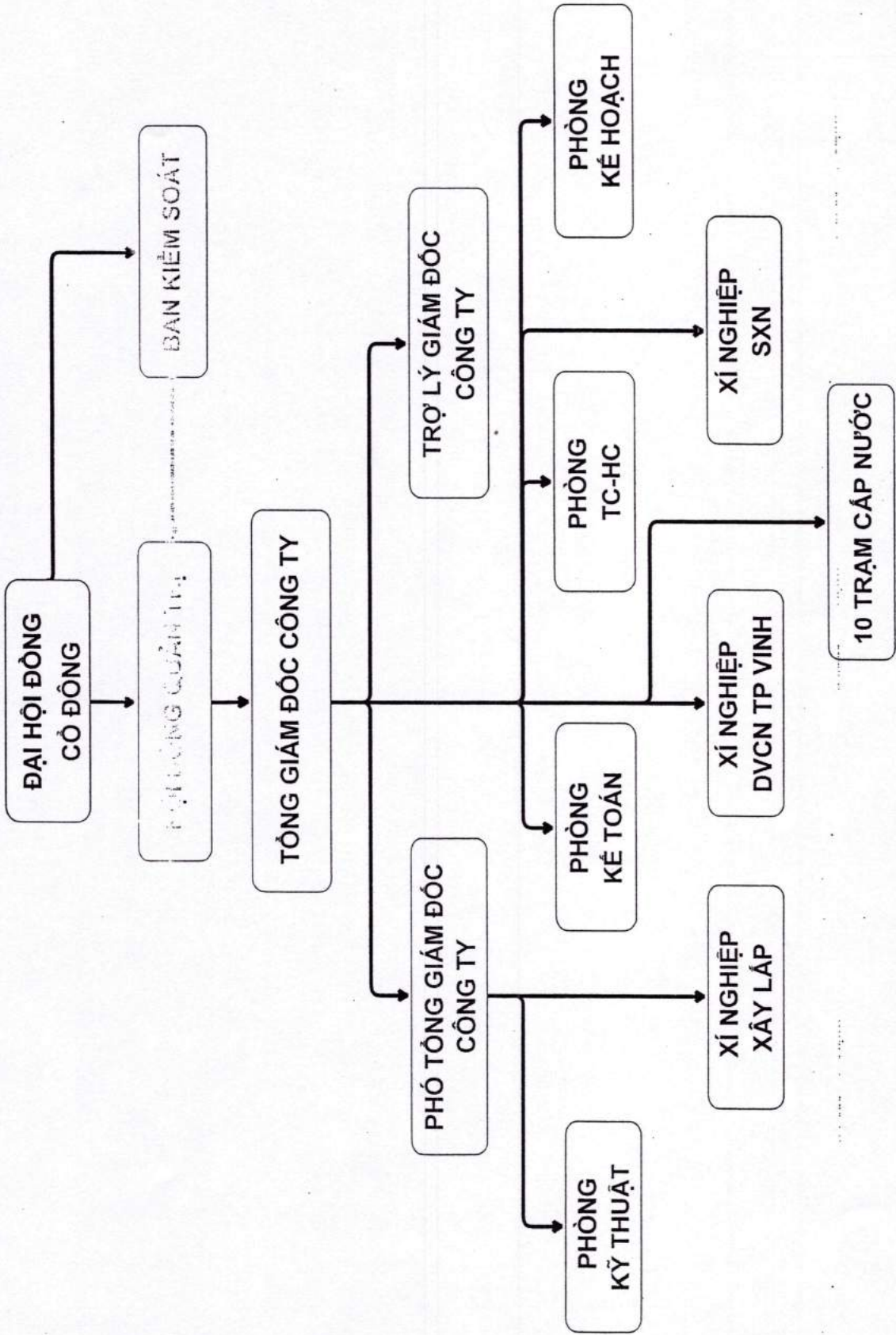
trạm cấp nước trực thuộc - Xí nghiệp DVCN Thành phố Vinh.

- Xí nghiệp xây lắp chống thất thoát.

- Xí nghiệp sản xuất nước Thành phố Vinh (bao gồm: Nhà máy nước Hưng Vinh; Nhà máy nước Cầu Bạch và Nhà máy nước Hưng Nguyên).

- 10 trạm cấp nước trực thuộc (gồm các trạm: Anh Sơn, Con Cuông, Đô Lương, Tân Kỳ, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Thanh Chương, Nam Đàn, Tương Dương, Kỳ Sơn).

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**



#### 4. Định hướng phát triển

##### 4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2022.

- Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 28.886.789 m<sup>3</sup>
- Doanh thu toàn Công ty: 279.597.841.254 đồng. Trong đó:
  - + Doanh thu nước sạch: 276.097.841.254 đồng.
  - + Doanh thu khác: 3.500.000.000 đồng.
- Sửa chữa hệ thống xử lý nước, gồm: Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch; Trạm cấp nước Con Công, Tân Kỳ và Quý Châu.
- Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1:
  - + Hoàn thành lắp đặt tuyến đường ống DN500, dọc đường Trần Hưng Đạo, bắt đầu tại ngã tư đường Trần Hưng Đạo và đường Đặng Thái Thân.
  - + Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN700, dọc đường Nguyễn Sinh Sắc, bắt đầu từ nhà máy nước Hưng Vĩnh.
  - + Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN500, dọc đường Nguyễn Sỹ Sách, bắt đầu tại ngã tư Nguyễn Văn Cừ và đường Nguyễn Sỹ Sách.
  - + Khởi công và hoàn thành lắp đặt tối thiểu 500 mét, tuyến đường ống DN300 và DN500, dọc đường 72 mét Vinh - Cửa Lò, bắt đầu tại ngã tư đường 3/2 và đường 72 mét.
  - + Khởi công tuyến ống DN800 và DN1000, dọc đường 72 mét, bắt đầu từ Nhà máy nước Cầu Bạch.
- Xây lắp các DMA: Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho người quản lý DMA, với số lượng là 10 DMA.
- Các công việc khác:
  - + Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn).
  - + Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên).
  - + Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc Nhà máy nước Hưng Vĩnh.
  - + Đầu tư, xây dựng công trình nhà xưởng tại lô đất Cầu Muộn và Hưng Hòa.
  - + Sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Anh Sơn, công suất lên 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
  - + Cải tạo nhà xưởng, khuôn viên và một số thiết bị liên quan ở Trạm cấp nước Đô Lương.
  - + Sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Quý Châu, công suất 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.
  - + Lập hồ sơ thuê đất và cải tạo khuôn viên Trạm cấp nước Đô Lương.
  - + Hoàn thành xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại lô đất bể tròn và khu tập thể Công ty (tại phường Trường Thi).
  - + Hoàn thành và đưa vào sử dụng tối thiểu 05 phần mềm quản lý mới.

## **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

- Thực hiện nâng cấp, cải tạo mạng đường ống cũ nát và cắt bớt triệt để nguồn cũ sau khi đã cải tạo để quản lý và chống thất thoát, thất thu trên mạng lưới tuyến ống;

- Tăng cường công tác kiểm tra, chăm sóc khách hàng để kịp thời chuyển đổi mục đích sử dụng nước của khách hàng đúng với thực tế sử dụng. Tăng cường vận động khách hàng thanh toán tiền sử dụng nước qua các kênh thu hộ như ngân hàng; ví điện tử và các ứng dụng khác.

- Tập trung xây dựng và đưa vào sử dụng các phần mềm để quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường công tác tuần tra, dò tìm và sửa chữa, khắc phục rò rỉ đường ống; Kiểm soát lưu lượng và áp lực nước đầu vào tại các đồng hồ tổng; Kịp thời thay thế các đồng hồ bị hư hỏng để giảm nước không doanh thu.

- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, vận hành an toàn hệ thống mạng lưới để đảm bảo cấp nước liên tục, ổn định, đủ áp lực. Đồng thời giải quyết kịp thời các ý kiến của khách hàng liên quan đến đồng hồ nước, chất lượng dịch vụ, thu tiền sử dụng nước ... Tích cực tuyên truyền khách hàng ý thức hơn trong việc sử dụng nước sạch và tham gia vào các công trình phúc lợi xã hội của ngành nước;

- Lập kế hoạch chăm sóc khách hàng có nhu cầu sử dụng nước lớn để có giải pháp xử lý kịp thời khi khách hàng có yêu cầu; hỗ trợ đổi cỡ, gắn mới đồng hồ nước khi khách hàng có đề nghị thay đổi nhằm tăng sản lượng và doanh thu nước tiêu thụ.

- Phát triển mạng đường ống để mở rộng phạm vi cấp nước; cải tạo và thay thế các tuyến ống truyền dẫn để tăng áp lực và lưu lượng nước đảm bảo cấp nước ổn định cho khách hàng nhằm tăng sản lượng, doanh thu.

- Đầu tư cải tạo, mở rộng và thay đổi công suất các nhà máy sản xuất nước theo công nghệ hiện đại. Xây dựng các kho bãi để tập kết bảo quản máy móc, vật tư và thiết bị.

- Cùng cố đội ngũ cán bộ quản lý tại các bộ phận; Sắp xếp luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động giữa các phòng, Xí nghiệp để phù hợp với tình hình thực tế; Khoán quỹ lương cho các bộ phận nhằm nâng cao hiệu quả công tác, nâng cao năng suất lao động.

## **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.**

- Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với nhà nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho phép, góp phần nâng cao sức khỏe cho người dân. Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và cộng đồng Công ty.

## **5. Các rủi ro.**

- Nguồn nước thô phục vụ sản xuất phụ thuộc nhiều vào yếu tố thiên nhiên, vào mùa mưa bão, nước thô đầu vào có độ đục rất cao nên phải tiêu tốn nhiều hóa chất để xử lý nước làm tăng chi phí sản xuất nước.



- Yếu tố dịch bệnh gây ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua.

- Hệ thống đường ống cấp nước của Công ty phần lớn đầu tư lâu năm nay nay đã xuống cấp hư hỏng nhiều là một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng thất thoát nước; việc đầu tư nâng cấp đòi hỏi chi phí lớn trong khi nguồn vốn của Công ty còn hạn hẹp.

- Nước thô mua vào với giá cao; giá nước sạch bán ra theo quy định không điều chỉnh được, trong khi đó giá các loại vật tư và dịch vụ thay đổi tăng theo giá thị trường làm tăng chi phí và giảm lợi nhuận.

- Các đơn vị tham gia thi công các công trình hạ tầng ngầm thiếu điều tra khảo sát ban đầu đã gây hư hỏng mạng đường ống cấp nước, gây thất thoát nước.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2021

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	So sánh (2020/2019)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	271.943.547.042	254.038.001.173	107,05%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16.608.961	31.350.106	52,98%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	271.926.938.081	254.006.651.067	107,06%
4. Giá vốn hàng bán	212.430.914.688	208.536.618.595	101,87%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	59.496.023.393	45.470.032.472	130,85%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.358.184.387	6.583.755.440	96,57%
7. Chi phí tài chính	12.969.722.299	12.968.302.227	100,01%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	11.834.896.228	12.968.300.145	91,26%
8. Chi phí bán hàng	17.539.659.664	16.341.659.798	107,33%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.392.001.523	23.840.500.184	140,06%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.952.824.294	-1.096.674.297	-178,07%
11. Thu nhập khác	2.803.715.815	2.441.289.529	114,85%
12. Chi phí khác	3.324.941.664	387.475.315	858,10%
13. Lợi nhuận khác	-521.225.849	2.053.814.214	-25,38%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.431.598.445	957.139.917	149,57%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	286.498.360	253.154.470	113,17%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.145.100.085	703.985.447	162,66%

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1. Danh sách Ban điều hành.

##### 2.1.1. Ông Nguyễn Bá Quý - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Bá Quý
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	2/3/1960

Nơi sinh	Quỳnh Đôi - Quỳnh Lưu - Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khối 3 - Thị trấn huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An
CMND	187253456 Ngày cấp 12/7/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn	Đại học kỹ thuật công nghiệp Việt Bắc (Cơ khí chế tạo máy)
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Mía đường Sông Con Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ ngày 01/11/1982 đến 31/3/1993: Kỹ sư tại Xí nghiệp vận tải 500 xe - Công ty Thủy điện Hòa Bình.</li> <li>- Từ ngày 01/4/1993 đến 30/09/2001: Trưởng phòng Kỹ thuật tại Xí Nghiệp Đường Rượu Sông Con - Huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 01/10/2001 đến 31/05/2004: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con - Huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 01/06/2004 đến 30/09/2006: Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con - Huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 01/10/2006 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm phó Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con.</li> <li>- Từ ngày 30/12/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 28/5/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần nông nghiệp Sông Con.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. <i>Trong đó:</i>	0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	0 cổ phần

### 2.1.2. Ông Trịnh Văn Thắng - Phó chủ tịch HĐQT, Trưởng phòng Kỹ thuật

Họ và tên	<b>Trịnh Văn Thắng</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/01/1973
Nơi sinh	Xã Văn An, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Xóm 13, xã Hưng Lộc, Tp.Vinh, Nghệ An
CMND	182113020 Ngày cấp: 18/08/2015 Nơi cấp: CA tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cấp thoát nước, trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội.
Chức vụ hiện nay	Trưởng phòng Kỹ thuật
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	- Từ năm 1994 đến 2003: Công nhân tổ cơ khí, Công ty cấp

	<p>nước Nghệ An.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm 2003 đến 2010: Nhân viên phòng kỹ thuật, Công ty TNHH 1TV cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ năm 2011 đến 2013: Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật, Công ty TNHH 1TV cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ năm 2013 đến ngày 28/2/2017: Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật, Công ty TNHH 1TV cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 01/3/2017 đến ngày 8/5/2021: Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An</li> <li>- Từ ngày 9/5/2021 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT, Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó.	14.234.836 cổ phần
- Sở hữu cá nhân	7.000 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	14.227.836 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có

**2.1.3. Ông Lê Đình Hoan-Thành viên HĐQT, Trợ lý Tổng giám đốc kiêm trưởng phòng Kế hoạch.**

Họ và tên	<b>Lê Đình Hoan</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	4/8/1976
Nơi sinh	Hương Phố - Hương Khê - Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phường Lê Mao - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An
CMND	182069992 Ngày cấp: 11/11/2002 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng kế toán
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT, Trợ lý Tổng giám đốc kiêm trưởng phòng Kế hoạch Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ ngày 01/7/1997 đến 30/09/2001: Nhân viên Kế hoạch, phòng Kế hoạch- Công ty cổ phần Mía đường Sông Con.</li> <li>- Từ ngày 01/10/2001 đến 30/10/2006: Phó phòng Kế hoạch - Công ty cổ phần Mía đường Sông Con.</li> <li>- Từ ngày 01/11/2006 đến 28/02/2010: Phó chủ tịch HĐQT, phó Giám đốc Công ty cổ phần mía đường Sông Con.</li> <li>- Từ ngày 01/03/2010 đến 04/01/2017: Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con.</li> <li>- Từ ngày 30/12/2016 đến 10/11/2018: Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 11/11/2018 đến 22/11/2018: Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con kiêm Thành viên HĐQT, trợ lý Tổng Giám đốc.</li> <li>- Từ ngày 23/11/2018 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần</li> </ul>

	Mía đường Sông Con kiêm Thành viên HĐQT, trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Kế hoạch - Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	10.341.940 cổ phần
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	10.341.940 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Ông Lê Đình Hoan là Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con, sở hữu 10.341.940 cổ phần.

#### 2.1.4. Ông Hoàng Văn Hải - Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên	<b>Hoàng Văn Hải</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/01/1961
Nơi sinh:	Bắc Sơn - Đô Lương - Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khối 10, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An
CMND	186527152 Ngày cấp: 26/02/2006 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế tạo máy - Đại học Bách Khoa Hà Nội
Chức vụ hiện nay	Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 01/1985 đến 8/1998: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp liên hợp thiếc Nghệ Tĩnh.</li> <li>- Từ tháng 8/1998 đến 02/1999: Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp xây lắp - Công ty Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ tháng 3/1999 đến 9/2001: Cán bộ kỹ thuật Phòng Kế hoạch kỹ thuật - Công ty Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ tháng 10/2001 đến 06/2004: Trạm trưởng nhà máy nước Con Cuông - Công ty Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ tháng 06/2004 đến 10/2004: Trạm trưởng trạm cấp nước Đô Lương - Xí nghiệp cấp nước các thị trấn miền núi - Công ty Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ tháng 11/2004 đến 7/2006: Phó giám đốc Xí nghiệp cấp nước miền núi kiêm trạm trưởng Đô Lương - Công ty Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ tháng 8/2006 đến 02/2012: Giám đốc Xí nghiệp cấp nước các thị trấn miền núi - Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ tháng 3/2012 đến 30/12/2016: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp cấp nước các đô thị miền tây - Công ty TNHH MTV Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 30/12/2016 đến 24/01/2017: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 24/01/2017 đến 8/5/2021: Bí thư đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp</li> </ul>

	nước Nghệ An. - Từ ngày 9/5/2021 đến nay: Bí thư đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	5.800 cổ phần
- Sở hữu cá nhân	5.800 cổ phần
- Sở hữu đại diện phần vốn UBND tỉnh Nghệ An tại Công ty	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có

### 2.1.5. Ông Nguyễn Văn Hà - Phó Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên	Nguyễn Văn Hà
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	26/2/1978
Nơi sinh	Tràng Sơn - Huyện Đô Lương - Tỉnh Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Lô 25 - Khu đô thị ST Vinh Tân - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An
CMND	182167645 Ngày cấp:02/12/2011 Nơi cấp: CA tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng/Kỹ sư xây dựng chuyên ngành Cấp thoát nước - Đại học Xây dựng
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ ngày 01/01/2003 đến 30/6/2006: Kỹ sư khảo sát thiết kế, giám sát kỹ thuật công trình cấp thoát nước và môi trường Chi nhánh công ty nước và môi trường Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng/Làm việc cho dự án World Bank tại Đà Nẵng.</li> <li>- Từ ngày 01/7/2006 đến 31/8/2013: Làm việc tại Ban quản lý dự án cải tạo mạng giám thất thoát nước Tp.Vinh (giai đoạn 1) - Công ty TNHH MTV cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 01/09/2013 đến 31/03/2016: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án cải tạo mạng giám thất thoát nước Tp.Vinh (giai đoạn 1) - Công ty TNHH MTV cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 01/04/2016 đến 31/01/2017: Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật- Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 01/02/2017 đến 28/2/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 01/03/2017 đến 22/11/2018: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch - Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 23/11/2018 đến 22/4/2019: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng TCHC - Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.</li> <li>- Từ ngày 23/4/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.</li> </ul>

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	5.900 cổ phần
- Sở hữu cá nhân	5.900 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có

### 2.1.6. Bà Trần Thị Lan Anh - Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên	<b>Trần Thị Lan Anh</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	15/11/1986
Nơi sinh	Xã Đà Sơn, Huyện Đô Lương, Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khối 7, Thị trấn Đô Lương, Huyện Đô lương, Nghệ An
CMND	186381454 ngày cấp: 14/01/2004 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn	Đại học (Cử nhân kinh tế)
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Mía đường Sông Con Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Nông nghiệp Sông Con
Quá trình công tác	- Từ năm 2009 đến ngày 29/12/2016: nhân viên kế toán tại Công ty cổ phần Mía đường sông Con. - Từ ngày 30/12/2016 đến 05/3/2019: Kế toán tại Công ty cổ phần Mía đường sông Con, thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An - Từ ngày 06/3/2019 đến 22/4/2019: Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Mía đường sông Con. - Từ ngày 8/8/2019 đến nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần nông nghiệp Sông Con. - Từ ngày 23/4/2019 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Mía đường sông Con.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ Trong đó:	0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có

### 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đối với ông Hoàng Văn Hải kể từ ngày 09/5/2021.

Bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đối với ông Trịnh Văn Thắng kể từ ngày 09/5/2021 đến hết nhiệm kỳ HĐQT 2017-2021.

### 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Tổng số cán bộ, nhân viên (tính đến ngày 31/12/2021): 489 người.

- Chính sách cho người lao động trong năm 2021:

+ Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động (gồm tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN ...); phối hợp với công đoàn ngành xây dựng tỉnh Nghệ An tổ chức chương trình “tết sum vầy” cho người lao động; hỗ trợ cho các đoàn viên công đoàn bị bệnh hiểm nghèo và có hoàn cảnh khó khăn ...

+ Việc trả lương cho người lao động thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước và quy chế trả lương, thưởng cho người lao động được quy định tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 là 10.336.000 đồng/người/tháng.

+ Công ty có chính sách trao thưởng danh hiệu lao động chuyên môn tay nghề cao cho người lao động có trình độ tay nghề, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả làm việc tốt trong năm. Hỗ trợ cho người lao động phải nghỉ việc do ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19. Thường xuyên tổ chức học tập để nâng cao nghiệp vụ, thi nâng bậc đúng thời hạn.

+ Bảo hộ lao động như áo, quần, mũ, công cụ dụng cụ... được công ty trang bị đầy đủ cho người lao động. Riêng đối với những vị trí nguy hiểm, độc hại được trang bị thêm các dụng cụ cần thiết.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2021, Công ty đã đầu tư thi công các công trình lớn, cụ thể như sau:

- Xây dựng trụ sở làm việc văn phòng công ty.
- Cải tạo, bổ sung công nghệ, thiết bị, xây dựng và hệ thống tự động hóa ở cụm xử lý nước, bể chứa nước sạch Nhà máy nước Hưng Nguyên.
- Di dời tuyến ống DN400 đường Hồ Tùng Mậu, TP.Vinh, Nghệ An.
- Thi công lắp đặt tuyến ống gang DN500, đường Trường Chinh, TP.Vinh.
- Thi công lắp đặt tuyến ống gang DN500, đường Phan Đình Phùng, TP.Vinh.
- Thi công lắp đặt tuyến ống gang DN700, cầu vượt Cửa Nam, Tp.Vinh.
- Thi công tuyến ống gang DN500 đường Nguyễn Sỹ Sách đoạn từ ngã tư ga đến đường Nguyễn Văn Cừ, Tp.Vinh.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

*ĐVT: VNĐ*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ 2021 so với 2020 (%)
Tổng giá trị tài sản	848.178.980.108	798.070.052.642	106,28%
Doanh thu thuần	271.926.938.081	254.006.651.067	107,06%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.952.824.294	-1.096.674.297	-178,07%
Lợi nhuận khác	-521.225.849	2.053.814.214	-25,38%
Lợi nhuận trước thuế	1.431.598.445	957.139.917	149,57%
Lợi nhuận sau thuế	1.145.100.085	703.985.447	162,66%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	19	163,16%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,18	1,32	
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,99	0,98	
2. Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,56	0,53	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,26	1,13	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,73	3,24	
Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,33	0,32	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,42%	0,30%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	0,30%	0,20%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,14%	0,10%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,72%	-0,40%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần lưu hành: 37.385.983 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/CP).

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Số lượng cổ đông (chốt đến ngày 7/4/2021)	683	37.385.983	100%
Trong đó			
Cổ đông cá nhân	682	12.786.207	34.2%
Cổ đông tổ chức	3	24.599.776	65.8%
Công ty CP mía đường sông con	1	10.341.940	27.66%
Tổ chức Công đoàn tại Công ty	1	30.000	0.08%
Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	1	14.227.836	38.06%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm tài chính vừa qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh và các ban ngành cấp tỉnh đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá



trình sản xuất kinh doanh; với sự đoàn kết cao trong Hội đồng quản trị. ban Tổng Giám đốc; các cán bộ chủ chốt và tập thể người lao động của Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn tổ chức sản xuất kinh doanh đạt được kết quả tốt trong điều kiện không thuận lợi về yếu tố thời tiết. dịch bệnh. thị trường. Người lao động trong công ty hăng say làm việc. chấp hành tốt nội quy quy chế.

Năm 2021. Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư. nâng công suất các nhà máy để đảm bảo đủ áp lực và lưu lượng nước cung cấp cho khách hàng sử dụng; các nhà máy hoạt động ổn định; chất lượng nước đảm bảo tiêu chuẩn đúng theo quy định; Khách hàng có nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn các khu đô thị có xu hướng gia tăng.

Bộ quy chế quản lý nội bộ được sửa đổi lần 2 và ban hành ngày 22/10/2021 giúp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật. đầu tư ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã được triển khai ngày càng có chất lượng. Công ty đang tập trung xây dựng các phần mềm để đưa vào quản lý và giám sát công việc.

Tập trung rà soát. kiểm tra mục đích sử dụng nước của khách hàng để áp giá đúng với thực tế sử dụng để tăng doanh thu sử dụng nước.

Công ty đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc ghi chỉ số và thu tiền sử dụng nước của khách hàng bằng thiết bị di động và liên kết với các ngân hàng. ví điện tử để khách hàng thuận tiện trong công tác thanh toán tiền sử dụng nước.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ. chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao. đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

*ĐVT: VNĐ*

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% (2021/2020)
1	Tài sản ngắn hạn	313.646.233.255	251.640.307.420	124,64%
2	Tài sản dài hạn	534.532.746.853	546.429.745.222	97,82%
	<b>Tổng tài sản</b>	<b>848.178.980.108</b>	<b>798.070.052.642</b>	<b>103,67%</b>

### b) Các khoản phải trả

*ĐVT: VNĐ*

TT	Chỉ tiêu	Đến ngày 31/12/2021
1	Nợ ngắn hạn	266.610.488.215
2	Nợ dài hạn	205.999.903.428
	<b>Tổng nợ</b>	<b>472.610.391.643</b>

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức. chính sách. quản lý

- Công ty đã cơ bản hoàn thiện cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty. Sắp xếp luân chuyển cán bộ quản lý. người lao động giữa các bộ phận để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;

- Xây dựng phương án trả lương và khoán quỹ lương cho các bộ phận nhằm nâng cao hiệu quả làm việc và nâng cao năng suất lao động.

- Ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với thực tế để đạt hiệu quả hơn trong công tác quản lý.

- Xây dựng và áp dụng các phần mềm để thuận tiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc ghi chỉ số và thu tiền sử dụng nước của khách hàng bằng thiết bị di động và liên kết với các ngân hàng, ví điện tử để khách hàng thuận tiện trong công tác thanh toán tiền sử dụng nước.

#### 4. Kế hoạch thực hiện trong năm 2022

- Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 28.886.789 m<sup>3</sup>

- Doanh thu toàn Công ty: 279.597.841.254 đồng. Trong đó:

+ Doanh thu nước sạch: 276.097.841.254 đồng

+ Doanh thu khác: 3.500.000.000 đồng

- Sửa chữa hệ thống xử lý nước, gồm: Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch; Trạm cấp nước Con Công, Tân Kỳ và Quỳnh Châu.

- Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1:

+ Hoàn thành lắp đặt tuyến đường ống DN500, dọc đường Trần Hưng Đạo, bắt đầu tại ngã tư đường Trần Hưng Đạo và đường Đặng Thái Thân.

+ Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN700, dọc đường Nguyễn Sinh Sắc, bắt đầu từ nhà máy nước Hưng Vĩnh.

+ Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN500, dọc đường Nguyễn Sỹ Sách, bắt đầu tại ngã tư Nguyễn Văn Cừ và đường Nguyễn Sỹ Sách.

+ Khởi công và hoàn thành lắp đặt tối thiểu 500 mét, tuyến đường ống DN300 và DN500, dọc đường 72 mét Vinh - Cửa Lò, bắt đầu tại ngã tư đường 3/2 và đường 72 mét.

+ Khởi công tuyến ống DN800 và DN1000, dọc đường 72 mét, bắt đầu từ Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Xây lắp các DMA: Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho người quản lý DMA, với số lượng là 10 DMA.

- Các công việc khác:

+ Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn).

+ Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (vị trí trạm bơm tại xã Hùng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên).

+ Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

+ Đầu tư, xây dựng công trình nhà xưởng tại lô đất Cầu Mượu và Hưng Hòa.

+ Sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Anh Sơn, công suất lên 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.



+ Cải tạo nhà xưởng, khuôn viên và một số thiết bị liên quan ở Trạm cấp nước Đô Lương.

+ Sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Quỳnh Châu, công suất 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Lập hồ sơ thuê đất và cải tạo khuôn viên Trạm cấp nước Đô Lương.

+ Hoàn thành xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại lô đất bề tròn và khu tập thể Công ty (tại phường Trường Thi).

+ Hoàn thành và đưa vào sử dụng tối thiểu 05 phần mềm quản lý mới.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông thường niên đưa ra. Lãnh đạo công ty đã có các giải pháp tích cực trong sản xuất kinh doanh để kết quả kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất, đặc biệt là gia tăng sản lượng, doanh thu và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị đều được Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát. Các thành viên HĐQT, BKS đều thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Trong số 03 thành viên Hội đồng quản trị có 02 thành viên trong Ban Tổng giám đốc nên việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT giao được gắn cụ thể với công tác điều hành; Năm 2021, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực chính:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao năm 2021.

- Tình hình thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

- Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt công tác điều hành theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ công ty, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành, đề ra những giải pháp tối ưu nhất để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Năm 2022, HĐQT sẽ tập trung vào những kế hoạch và định hướng như sau:

- Chuẩn bị chu đáo và tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 nghiêm túc, đảm bảo chất lượng.

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Tổ chức thực hiện các cuộc họp định kỳ hàng tháng và họp đột xuất của HĐQT đảm bảo chất lượng và kịp thời để quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch năm 2022 đã được ĐHCĐ thông qua của Ban Tổng giám đốc.

- Giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- Chuẩn bị các nội dung cần thiết cho cuộc họp ĐHCĐ hết nhiệm kỳ 2017 - 2021

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Ông Nguyễn Bá Quý	Chủ tịch	-	-	0 cổ phần	
2	Ông Trịnh Văn Thắng	Phó Chủ tịch	5.800	0.015	14.227.836 cổ phần (Sở hữu đại diện phần vốn UBND tỉnh Nghệ An tại Công ty)	38.05%
3	Ông Lê Đình Hoan	Thành viên	-	-	10.341.940 cổ phần (Ông Lê Đình Hoan là Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con)	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hàng tháng, HĐQT tổ chức họp thường kỳ để nghe và phê duyệt nội dung Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tháng qua và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tháng tới; khi có yêu cầu về công việc thuộc thẩm quyền quyết định. HĐQT họp đột xuất để giải quyết kịp thời.

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức họp 10 cuộc họp định kỳ và 09 cuộc họp đột xuất. Các cuộc họp được triệu tập đúng với quy định của Điều lệ, có sự tham gia dự họp đầy đủ của Ban kiểm soát.

Các thành viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ, tham gia đóng góp nhiều ý kiến chất lượng.

Trong năm 2021, HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các nội dung chính sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
----	------------------------------	------	----------

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	17/03/2021	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông phục vụ ĐHCĐ 2021
2	02/NQ-HĐQT	06/04/2021	Nghị quyết về việc điều chỉnh lại thời gian họp ĐHCĐ thường niên 2021
3	03/NQ-HĐQT	09/05/2021	Nghị quyết về miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc công ty
4	04/NQ-HĐQT	10/05/2021	Nghị quyết bổ sung ngành nghề kinh doanh
5	01/QĐ-HĐQT	02/01/2021	Quyết định phê duyệt phương án điều chỉnh giá nước sạch
6	02/QĐ-HĐQT	21/01/2021	Quyết định về việc phê duyệt hỗ trợ thêm tiền lương tháng 13 năm 2020 cho các chức danh quản lý của công ty
7	03/HĐQT	21/01/2021	Quyết định phê duyệt nội dung phương án chi tiền lương tháng 12 năm 2020 và quà tết Nguyên đán năm 2021
8	04/QĐ-HĐQT	03/01/2021	Quyết định v/v khen thưởng lao động có chuyên môn tay nghề cao năm tài chính 2020
9	05/QĐ-HĐQT	27/02/2021	Quyết định phê duyệt nội dung KHSXKD năm 2021
10	06/QĐ-HĐQT	10/03/2021	Quyết định chọn nhà thầu thi công xây dựng sửa chữa bể nước sạch NMN Hưng Nguyên
11	07/QĐ-HĐQT	27/03/2021	Quyết định về việc chọn đơn vị thi công công trình: Sửa chữa và hoàn thiện hệ thống xử lý nước sạch ở Nhà máy nước Hưng Nguyên
12	08/QĐ-HĐQT	01/05/2021	Quyết định về việc nghỉ hưởng chế độ hưu trí ông Hoàng Văn Hải
13	09/QĐ-HĐQT	08/05/2021	Quyết định về việc thành lập Tổ giải quyết HĐ mua bán nước thô
14	09A/QĐ-HĐQT	08/05/2021	Quyết định về việc không tiếp tục thực hiện dự án khu nhà ở Công ty cấp nước Nghệ An.
15	10/QĐ-HĐQT	09/05/2021	Quyết định miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT
16	11/QĐ-HĐQT	09/05/2021	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh Phó chủ tịch HĐQT công ty
17	12/QĐ-HĐQT	09/05/2021	Quyết định về việc ký HĐLĐ thuê TGD công ty ông Hoàng Văn Hải
18	13/QĐ-HĐQT	09/05/2021	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh TGD công ty ông Hoàng Văn Hải

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
19	14/QĐ-HĐQT	12/05/2021	Quyết định về việc tặng quà cho cán bộ quản lý nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí
20	15/QĐ-HĐQT	07/06/2021	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19
21	16/QĐ-HĐQT	21/06/2021	Quyết định về việc phê duyệt phương án hỗ trợ thu nhập cho NLD và bổ sung sửa đổi phương án trả lương năm 2021
22	17/QĐ - HĐQT	27/07/2021	Quyết định về việc hỗ trợ kinh phí để UBND xã Đông Sơn xây mương thoát nước tại khu dân cư xóm 3 xã Đông Sơn huyện Đô Lương
23	18/QĐ-HĐQT	31/07/2021	Quyết định về việc lựa chọn đơn vị cung cấp thiết bị
24	19/QĐ - HĐQT	05/08/2021	Quyết định về việc Hỗ trợ nhân dân quận Gò Vấp - Thành phố Hồ Chí Minh đang gặp khó khăn vì dịch Covid - 19
25	20/QĐ-HĐQT	06/08/2021	Quyết định về việc điều chỉnh mức thù lao và tiền lương cho Phó chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát
26	20A/QĐHĐQT	25/08/2021	Quyết định về việc chủ trương chia sẻ khó khăn với khách hàng là hộ nghèo trong thời gian xảy ra dịch Covid - 19
27	21/QĐ-HĐQT	26/08/2021	Quyết định về việc chủ trương mua cổ phần đấu giá công khai của Công ty cổ phần Tổng công ty chè Nghệ An
28	22/QĐ - HĐQT	12/09/2021	Quyết định về việc phê duyệt mức giá mua cổ phần đấu giá công khai của Công ty cổ phần Tổng công ty chè Nghệ An
29	23/QĐ - HĐQT	20/09/2021	Quyết định về việc chủ trương cho di chuyển trạm cấp nước Anh Sơn sang vị trí mới
30	24/QĐ - HĐQT	20/09/2021	Quyết định về việc chấp thuận kết quả mua cổ phần đấu giá công khai của Công ty cổ phần Tổng công ty chè Nghệ An
31	25/QĐ-HĐQT	20/09/2021	Quyết định về việc chủ trương tiếp tục mua cổ phần của Công ty cổ phần Tổng công ty chè Nghệ An
32	26/QĐ - HĐQT	12/10/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý nội bộ công ty sửa đổi lần thứ 2
33	27/QĐ - HĐQT	17/12/2021	Quyết định về việc sửa đổi nội dung bổ sung quy chế làm việc công ty
34	28/QĐ - HĐQT	25/12/2021	Quyết định về việc cử người đại diện phần góp vốn và đề cử đề bầu thành viên hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Tổng công ty chè Nghệ An

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.



3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị. Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)	THÙ LAO KIÊM NHIỆM (đồng/tháng/người)
Chủ tịch HĐQT	10.000.000	
Phó Chủ tịch HĐQT		5.000.000
Thành viên HĐQT		2.500.000
Trưởng Ban kiểm soát	18.600.000	
Thành viên Ban kiểm soát		2.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Xem đầy đủ chi tiết trên Website: <http://nawasco.com.vn>

### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở giao dịch chứng khoán HN;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban TGD công ty;
- Đăng Website công ty;
- Lưu VT.

### TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Hải